| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG NINH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 911 /QĐ-UBND | *Quảng Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, năm học 2024 - 2025

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được hợp nhất tại văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;*

*Căn cứ Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

*Thực hiện Kết luận số 281-KL/BCSĐ ngày 28/3/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 616/TTr-SGDĐT ngày 29/2/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh *(chi tiết gửi kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2**. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tập thể, cá nhân có trách nhiệm căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT*(để b/c);*
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh*(để b/c);*
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH - HĐND tỉnh;
- V0, V1-3, các CV NCTH;
- Lưu: VT, GD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

**Vũ Văn Diện**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG NINH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG THỨC
## Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024 -2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 911 /QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT)[1] (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên[2]; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT)[3]; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học[4] (gọi tắt là Điều lệ trường trung học) của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 -2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

## A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tuyển học sinh đã tốt nghiệp THCS vào các trường có cấp THPT, các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Làm cơ sở đánh giá chất lượng dạy, học của các trường trung học và công tác chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục, góp phần thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh. Thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo quy chế, nghiêm túc, chính xác, công bằng, khách quan, đúng kế hoạch.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị (người đứng đầu) là người chịu trách nhiệm cao nhất.

## B. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

### I. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên[5]

### 1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

---

[1] Ban hành kèm theo văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT hợp nhất các Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014, Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018.

[2] Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT.

[3] Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT.

[4] Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

[5] Bao gồm 01 lớp tiếng Pháp của Trường THPT Hòn Gai theo hình thức xét tuyển, thực hiện theo Công văn số 1754/BGDĐT-GDTrH ngày 03/5/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trong khuôn khổ Chương trình song ngữ và tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2018 - 2019.

1.1. Trường THPT công lập không chuyên biệt: Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hoặc đã tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác nhưng có nơi thường trú ở tỉnh Quảng Ninh;

b) Có độ tuổi quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học.

1.2. Trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT): Học sinh đủ các điều kiện quy định tại mục B-I-1-1.1 của Kế hoạch này, đồng thời thuộc một trong các đối tượng quy định tại Điều 9, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông DTNT:

a) Là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi là vùng đặc biệt khó khăn).

b) Là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường, thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại vùng đặc biệt khó khăn. Trường Phổ thông DTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

d) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người[6].

**2. Địa bàn tuyển sinh**

2.1. Trường THPT công lập không chuyên biệt

a) Giao Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện) quy định địa bàn (phân vùng) tuyển sinh của các trường THPT công lập không chuyên biệt đóng trên địa bàn huyện đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS của huyện[7].

b) Ngoài vùng tuyển sinh do Uỷ ban nhân dân huyện quy định, Trường THPT Đông Thành có thêm vùng tuyển sinh là Phường Đại Yên (Thành phố Hạ Long) và Phường Nam Khê (Thành phố Uông Bí).

2.2. Trường Phổ thông DTNT: tuyển sinh trên toàn tỉnh.

**3. Phương thức tuyển sinh**

3.1. Áp dụng phương thức thi tuyển: Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức chung 01 kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên và Trường THPT Chuyên Hạ Long năm học 2024 – 2025 (gọi tắt là Kỳ thi tuyển sinh).

---

[6] Quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

[7] Học sinh tốt nghiệp THCS của huyện là học sinh tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn huyện hoặc học sinh tốt nghiệp THCS tại nơi khác nhưng thường trú trên địa bàn huyện.

3.2. Trường hợp hồ sơ dự tuyển ít hơn chỉ tiêu tuyển sinh mà trường được phê duyệt hoặc các trường hợp đặc biệt khác, áp dụng phương thức xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS, trường hợp lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

**4. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, nội dung thi, thang điểm và hệ số điểm bài thi**

4.1. Môn thi: Thi các môn Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ (Tiếng Anh,Tiếng Trung Quốc). Trong đó, thí sinh phải đăng ký thi môn Ngoại ngữ là môn được dạy ở trường THPT mà thí sinh có nguyện vọng dự tuyển.

4.2. Hình thức thi: Môn Ngữ văn, Toán thi tự luận; môn Ngoại ngữ thi trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận.

4.3. Thời gian làm bài thi: Môn Ngữ văn, Toán thi 120 phút/môn; môn Ngoại ngữ thi 60 phút.

4.4. Nội dung thi: Trong chương trình THCS hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9. Đề thi môn Ngữ văn và Toán đảm bảo 04 (bốn) cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao; đề thi môn Ngoại ngữ chủ yếu ở mức độ nhận biết, thông hiểu và một số câu ở cấp độ vận dụng.

4.5. Thang điểm: Điểm bài thi các môn được tính theo thang điểm 10.

4.6. Hệ số điểm bài thi: Môn Ngữ văn và môn Toán hệ số 2, môn Ngoại ngữ hệ số 1.

**5. Dự kiến Lịch thi**

| Ngày | Buổi | Môn thi | Thời gian làm bài |
|---|---|---|---|
| **01/6/2024** | Sáng | Ngữ văn | 120 phút |
| | Chiều | Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Pháp[8]) | 60 phút |
| **02/6/2024** | Sáng | Toán | 120 phút |

**6. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển**

6.1. Học sinh được đăng ký dự tuyển vào 01 trường THPT công lập không chuyên biệt trong khu vực tuyển sinh theo quy định của cấp có thẩm quyền.

6.2. Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh của trường Phổ thông DTNT có thể đăng ký nguyện vọng (NV) dự tuyển vào 02 trường: Phổ thông DTNT tỉnh, Phổ thông DTNT THCS&THPT Tiên Yên nhưng phải xác định theo thứ tự ưu tiên là trường NV1 và trường NV2.

**7. Quy định xét tuyển**

---

[8] Đối với học sinh thi vào trường THPT Chuyên Hạ Long

7.1. Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

| |
|---|
| ĐXT = (Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn Ngữ văn) x 2 + Điểm bài thi môn Ngoại ngữ + Điểm ưu tiên (nếu có) |

Trong đó, Điểm ưu tiên được quy định tại mục B-I-9.

7.2. Nguyên tắc xét tuyển

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển; có đủ bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; không có bài thi bị điểm 0 (*không điểm*).

b) Căn cứ vào ĐXT, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên theo các chỉ số phụ[9]. Trường hợp lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

c) Đối với trường Phổ thông DTNT: *(1)* Nếu tuyển sinh ở vùng đặc biệt khó khăn chưa đủ chỉ tiêu thì mới tuyển sinh ở các xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; *(2)* Khi xét tuyển vào từng trường Phổ thông DTNT, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; thí sinh đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2.

d) Nếu thí sinh đã trúng tuyển vào trường Phổ thông DTNT hoặc lớp chuyên của Trường THPT Chuyên Hạ Long thì không được xét tuyển vào trường THPT không chuyên biệt.

**8. Tuyển thẳng**

8.1. Tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên biệt các đối tượng sau:

a) Học sinh trường Phổ thông DTNT;

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người.

c) Học sinh khuyết tật.

d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế trong thời gian học THCS về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT (gọi chung là giải quốc gia, quốc tế). Giải quốc gia là giải được công nhận ở các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Giải quốc tế là giải được công nhận ở các cuộc thi khu vực và quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chọn cử, cho phép học sinh tham gia dự thi.

---

[9] Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm ban hành quy định về thứ tự ưu tiên theo các chỉ số phụ đảm bảo đúng quy định hiện hành.

8.2. Tuyển thẳng vào trường Phổ thông DTNT

a) Học sinh là người dân tộc rất ít người.

b) Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường Phổ thông DTNT, đạt giải cấp quốc gia, quốc tế quy định tại mục B-I-8.1-d của Kế hoạch này.

c) Học sinh có cha mẹ hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú ở đảo Trần[10].

8.3. Trường hợp học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng mà không đăng ký xét tuyển thẳng theo quy định thì phải tham dự Kỳ thi tuyển sinh để dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập.

**9. Chế độ ưu tiên**

9.1. Đối tượng ưu tiên thực hiện theo Điều 7 khoản 2 Quy chế tuyển sinh, mức điểm cộng thêm (điểm ưu tiên) vào điểm xét tuyển cho từng nhóm đối tượng quy định như sau:

a) Cộng 3,0 điểm cho nhóm đối tượng 1.

b) Cộng 2,5 điểm cho nhóm đối tượng 2.

c) Cộng 2,0 điểm cho nhóm đối tượng 3.

9.2. Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

**10. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Thực hiện theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026 và các quyết định, chỉ đạo khác có liên quan của UBND tỉnh.

**II. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Hạ Long**

**1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Tuyển sinh 12 lớp chuyên, gồm: Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc và Tiếng Pháp; trong đó có 02 lớp chuyên Tiếng Anh. Mỗi lớp chuyên không quá 35 học sinh. Riêng lớp chuyên Tin học, tuyển không quá 1/2 chỉ tiêu đối với học sinh dự thi môn chuyên Tin học, số chỉ tiêu còn lại tuyển học sinh dự thi môn Toán chuyên.

**2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

2.1. Đã tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

---

[10] Quyết định số 2177/2013/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách khuyến khích đối với các hộ dân ra sinh sống lâu dài tại đảo Trần, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

hoặc thường trú tại Quảng Ninh nhưng đã tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác.

2.2. Có độ tuổi quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học.

2.3. Xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên.

2.4. Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

**3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển**

3.1. Môn thi: Thí sinh dự thi 03 môn chung (Ngữ văn, Toán Ngoại ngữ) và môn chuyên theo nguyện vọng.

a) Các môn chung gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và Tiếng Pháp.

b) Các môn chuyên gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc và Tiếng Pháp. Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên nào phải dự thi bài thi môn chuyên đó, riêng lớp chuyên Tin bài thi môn chuyên là môn Toán chuyên hoặc Tin học (theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh).

3.2. Hình thức thi môn chuyên: Môn Ngoại ngữ áp dụng kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết; môn Tin học thi lập trình trên máy vi tính; các môn còn lại theo hình thức tự luận.

3.3. Thời gian làm bài thi môn chuyên là 150 phút.

3.4. Nội dung thi môn chuyên nằm trong Chương trình trung học cơ sở hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo các cấp độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

3.5. Điểm bài thi của các môn theo thang điểm 10.

3.6. Hệ số điểm bài thi: môn chung hệ số 1, môn chuyên hệ số 2.

**4. Dự kiến Lịch thi**

| Ngày | Buổi | Môn thi | Thời gian làm bài |
|---|---|---|---|
| **01/6/2024** | Sáng | Ngữ văn | 120 phút |
| | Chiều | Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Pháp) | 60 phút |
| **02/6/2024** | Sáng | Toán | 120 phút |
| | Chiều | **Môn chuyên**: *Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Pháp* | 150 phút |
| **03/6/2024** | Sáng | **Môn chuyên**: *Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn* | 150 phút |

**5. Nguyện vọng dự tuyển**

Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển vào tối đa hai (02) lớp chuyên nhưng phải xếp thứ tự ưu tiên lớp chuyên nguyện vọng 1 (NV1), lớp chuyên nguyện vọng 2 (NV2) và buổi thi các môn chuyên tương ứng với lớp chuyên NV1 và NV2 không trùng nhau; riêng thí sinh dự thi môn Toán chuyên có thể đăng ký 02 nguyện vọng vào lớp chuyên Toán và lớp chuyên Tin học.

**6. Xét tuyển lớp chuyên**

6.1. Điểm xét tuyển lớp chuyên ($ĐXT_C$)

| $ĐXT_C$ = Tổng điểm 03 bài thi môn chung + 2x Điểm bài thi môn chuyên |
|---|

6.2. Nguyên tắc xét tuyển lớp chuyên

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ các bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; các bài thi tham gia tính điểm xét tuyển ($ĐXT_C$) đều đạt trên 2,0 điểm đối với môn chung và đạt từ 5,0 điểm trở lên đối với môn chuyên.

b) Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên: Điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có ĐTBmcn của môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn; có ĐTBcn năm học lớp 9 cao hơn.

c) Đối với từng lớp chuyên, các thí sinh có nguyện vọng được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; đối với mỗi thí sinh, đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2.

**III. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT tư thục**

**1. Đối tượng xét tuyển**

1.1. Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên.

1.2. Có độ tuổi quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học.

**2. Phương thức tuyển sinh**: Xét tuyển. Mỗi trường chỉ chọn một trong hai phương án:

2.1. *Phương án 1*: Xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

2.2. *Phương án 2*: Xét tuyển căn cứ vào điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 của thí sinh trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025.

**3. Quy định xét tuyển**

3.1. Điểm xét tuyển vào lớp 10 trường tư thục ($ĐXT_{TT}$) theo Phương án 1 được tính như sau:

| $ĐXT_{TT}$ = Điểm THCS + Điểm ưu tiên (*nếu có*) |
|---|

Trong đó, Điểm ưu tiên được quy định tại mục B-I-9 của Kế hoạch này; Điểm THCS: là tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trong 4 năm học cấp THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó), cụ thể như sau:

a) Hạnh kiểm tốt và học lực giỏi[11]: 10,0 điểm.

b) Hạnh kiểm khá và học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt và học lực khá: 9,0 điểm.

c) Hạnh kiểm khá và học lực khá: 8,0 điểm.

d) Hạnh kiểm trung bình và học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt và học lực trung bình: 7,0 điểm.

đ) Hạnh kiểm khá và học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình và học lực khá: 6,0 điểm.

e) Trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

3.2. Điểm xét tuyển theo Phương án 2 được tính như điểm xét tuyển vào trường THPT công lập không chuyên (Mục B-I-7 của Kế hoạch này).

3.3. Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển. Cách xét tuyển thực hiện tương tự đối với trường THPT công lập tại mục B-I-7 của Kế hoạch này.

**4. Tổ chức xét tuyển**

Hội đồng tuyển sinh của trường THPT tư thục thực hiện công tác tuyển sinh của từng trường.Các trường tổ chức cho học sinh đăng ký dự tuyển, tổng hợp danh sách đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển theo quy định, lập danh sách thí sinh trúng tuyển trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

**IV. Tuyển sinh vào lớp 10 chương trình giáo dục thường xuyên**

**1. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh**

Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên; thuộc một trong các đối tượng sau:

1.1. Học viên đang học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

1.2. Người lao động.

1.3. Học sinh năng khiếu của trường năng khiếu thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật.

**2. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS, trường hợp lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

**3. Quy định xét tuyển và tổ chức xét tuyển:** Thực hiện tương tự như tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT tư thục.

---

[11] Hạnh kiểm (kết quả rèn luyện) và học lực (kết quả học tập)

**V. Tuyển bổ sung học sinh trường chuyên biệt**

1. Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh và Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Tiên Yên: Trong năm học, nếu có sự biến động về sĩ số học sinh, thiếu so với chỉ tiêu được giao, các trường Phổ thông DTNT đề xuất phương án duyệt bổ sung đối với đối tượng học sinh đã dự tuyển vào trường nhưng chưa trúng tuyển; Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

2. Trường THPT Chuyên Hạ Long: Thực hiện theo Điều 19 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

## C. TỔ CHỨC THI, TUYỂN SINH

### 1. Tổ chức thi

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định về công tác tổ chức, nhiệm vụ, hoạt động và quyền hạn của hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo bài thi; công tác ra đề thi, sao in, gửi đề thi đảm bảo công tác tổ chức thi an toàn, đúng quy định.

### 2. Dự kiến lịch tuyển sinh

| TT | Công việc | Dự kiến thời gian |
|---|---|---|
| 1 | Thí sinh đăng ký dự thi tuyển sinh | Trước ngày 15/5/2024 |
| 2 | Tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT | Từ ngày 01-03/6/2024 |
| 3 | Công bố kết quả thi tuyển sinh | Chậm nhất ngày 14/6/2024 |
| 4 | Thông báo kết quả phúc khảo<br>Công bố điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển | Trước ngày 01/7/2024 |
| 5 | Phê duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển | Trước ngày 20/7/2024 |
| 6 | Phê duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển | Trước ngày 31/7/2024 |

## D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn cụ thể các phòng giáo dục và đào tạo, các trường THPT, các cơ sở giáo dục thường xuyên về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025. Những trường hợp đặc biệt liên quan đến công tác tuyển sinh như đối tượng, điều kiện dự tuyển, khu vực tuyển sinh, phương thức tuyển sinh,... giao Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

2. Tổ chức hướng dẫn Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 -2025 tới các phòng giáo dục và đào tạo, trường THPT và các lực lượng phối hợp.

3. Bám sát chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và tình hình thực tiễn, kịp thời rà soát các yếu tố tác động đến chỉ tiêu tuyển sinh của các cơ sở giáo dục để báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo theo đúng quy định.

4. Trực tiếp tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

5. Chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

7. Ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT; quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THPT. Tiếp nhận hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi.

8. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**II. Các sở, ban, ngành có liên quan**

1. Sở Y tế: Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp triển khai công tác bảo đảm sức khỏe, thường trực cấp cứu, phòng dịch bệnh và đảm bảo kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa điểm tổ chức thi, tuyển sinh; chuẩn bị các điều kiện để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người tham gia Kỳ thi.

2. Công an tỉnh: Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công an các địa phương phối hợp bảo vệ an toàn các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức Kỳ thi.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác tuyển sinh nhằm cung cấp đầy đủ thông tin, tạo sự đồng thuận của xã hội; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình tổ chức Kỳ thi.

4. Các cơ quan: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, Điện lực Quảng Ninh,... các ban, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo các điều kiện tổ chức thi, tuyển sinh, triển khai tổ chức Kỳ thi vào lớp 10 THPT năm học 2024 -2025 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**III. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

1. Chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND các phường, xã, thị trấn

và các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

2. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo, các trường trên địa bàn tổ chức công tác thi, tuyển sinh đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.